

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình liên thông mới ban hành trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, Danh mục thành phần hồ sơ thực hiện số hoá của thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 34/TTr-SCT ngày 30/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 quy trình liên thông mới ban hành trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang (có Quy trình kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương thực hiện công khai quy trình tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đồng thời hoàn thiện quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS_{Nhung}.

Nguyễn Mạnh Tuấn

**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG MỚI BAN HÀNH TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH

Quy trình liên thông số: 01/NTCMN

**THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”
TRONG LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ**

Các bước thực hiện	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Bộ phận giải quyết	Cơ quan thực hiện
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử chuyển Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	Sở Công Thương
Bước 2	Chuyển hồ sơ TTHC cho phòng Quản lý Công nghiệp – Kỹ thuật an toàn xử lý	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở	
Bước 3	Phân công, chuyển hồ sơ TTHC cho công chức phòng xử lý	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo phòng	
Bước 4	- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh: 15 ngày làm việc - Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng trên phương tiện truyền thông của tỉnh: 15 ngày làm việc - Tổ chức đánh giá thực tế tại cơ sở sản xuất: 06 ngày làm việc - Hội đồng thẩm định cấp tỉnh xem xét và thẩm định hồ sơ: 12,5 ngày làm việc	48,5 ngày làm việc	48,5 ngày làm việc	Công chức phòng	
Bước 5	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo, trình lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Lãnh đạo phòng	

Bước 6	Ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở	
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả bình xét danh hiệu trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ	09 ngày làm việc	09 ngày làm việc	- Lãnh đạo UBND tỉnh; - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; - Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh
Bước 8	Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm một cửa sau khi nhận kết quả TTHC từ Sở, bàn giao kết quả cho Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	Sở Công Thương
Bước 9	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương)	
9 bước		63 ngày làm việc (Giảm 30% thời gian giải quyết)			